



HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN THEO SỨC MUA
SỐ: GDKQSM/058C...../202.../FPTS

Căn cứ Luật chứng khoán của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các hướng dẫn thi hành

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 201...

Chúng tôi gồm có:

Bên cho vay : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (FPTS)

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Điệp Tùng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền:..... Chức vụ:.....

theo giấy ủy quyền số:..... ký ngày:.....

(Sau đây gọi tắt là Bên A)

Bên vay

Số CMND..... Ngày cấp :..... Nơi cấp:

Số tài khoản tại FPTS : 058C

Điện thoại

(Sau đây gọi tắt là Bên B)

Hai bên tự nguyện và cùng thỏa thuận ký kết Hợp đồng Giao dịch ký quỹ chứng khoán theo sức mua với các điều khoản được ghi ở trang liền sau.

ĐẠI DIỆN BÊN A (FPTS)
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B (KHÁCH HÀNG)
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐIỀU 1: NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở đề nghị của Bên B, Bên A cho Bên B vay và Bên B vay tiền từ Bên A để thực hiện giao dịch ký quỹ chứng khoán theo Bản Điều Khoản Chung về Giao dịch ký quỹ theo sức mua tại FPTTS (Sau đây gọi tắt là Bản Điều Khoản Chung).
2. Bên A có toàn quyền sửa đổi, bổ sung hay chấm dứt bất kỳ nội dung nào của Bản Điều Khoản Chung này vào bất kỳ thời điểm nào. Bản cập nhật mới nhất được Bên A thông báo tại các địa điểm giao dịch, trên trang thông tin điện tử chính thức <http://www.fpts.com.vn> của Bên A và gửi tới email của Bên B, sẽ có hiệu lực áp dụng thay thế bản cũ sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, trở thành một phần không thể tách rời của Hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán theo sức mua đã được ký giữa các Bên mà không cần sự đồng ý của Bên B. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Bản Điều Khoản Chung, nếu Bên B không đồng ý với việc sửa đổi, bổ sung này có thể liên hệ Bên A để được giải thích hoặc đề nghị chấm dứt sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán theo sức mua tại FPTTS.
3. Bản Điều Khoản Chung cập nhật mới nhất là một phần không tách rời của Hợp đồng này. Bản Điều Khoản Chung được niêm yết tại các điểm giao dịch và trên website của Bên A hoặc được cung cấp cho Bên B, nếu Bên B có yêu cầu.

Điều 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN A

1. Quyền của Bên A:

- Yêu cầu Bên B hoàn trả tiền vay và lãi vay trong mọi trường hợp.
- Các quyền theo quy định của Pháp luật, theo các điều khoản của Hợp đồng này.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

- Thực hiện cho vay giao dịch ký quỹ đối với Bên B theo đúng các tham số liên quan mà Bên A đã công bố.
- Các nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, theo các điều khoản của Hợp đồng này.

Điều 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

1. Quyền của Bên B:

- Yêu cầu Bên A cho vay giao dịch ký quỹ theo đúng các tham số liên quan mà Bên A đã công bố.
- Các quyền theo quy định của Pháp luật, theo các điều khoản của Hợp đồng này.

2. Nghĩa vụ Bên B:

- Hoàn trả đầy đủ tiền vay và lãi vay trong mọi trường hợp.
- Các nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, theo các điều khoản của Hợp đồng này.

Điều 4: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn một (01) năm kể từ ngày ký. Hợp đồng này được tự động gia hạn nhiều lần liên tiếp, mỗi lần một (01) năm nếu một trong hai bên không có thông báo bằng văn bản về việc không gia hạn Hợp đồng gửi cho bên kia trước ngày hết hạn của Hợp đồng này tối thiểu năm (05) ngày làm việc.
2. Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - Bên B có văn bản yêu cầu chấm dứt Hợp đồng hoặc không gia hạn Hợp đồng gửi cho Bên A và Bên B đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với Bên A;
 - Bên B là cá nhân bị chết, mất năng lực hành vi, bị kết án hình sự; Bên B là tổ chức bị giải thể, phá sản;
 - Hợp đồng không thể được tiếp tục thực hiện do ảnh hưởng của một sự kiện bất khả kháng mà không thể khắc phục được;
 - Bên A bị giải thể, bị phá sản, bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép hoạt động hoặc bị ngừng cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán;
 - Bên A thông báo cho bên B về việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng do bên B vi phạm bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Hợp đồng này.
3. Không làm ảnh hưởng đến các quyền khác của Bên A, khi Hợp đồng này được chấm dứt, Bên A có quyền chủ động bán các tài sản đảm bảo của Bên B và trích chuyển tiền để thu hồi tiền vay và lãi vay.

Điều 5: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu có phát sinh tranh chấp, các bên sẽ cùng nhau tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trường hợp các bên không thể giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp sẽ được giải quyết bởi Toà án có thẩm quyền. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng mà các bên phải thi hành.

Điều 6: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Bên B cam kết đã hiểu rõ các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch ký quỹ theo sức mua. Bên B cũng đã hiểu rõ các quy định của Bên A về giao dịch ký quỹ theo sức mua, cách thức thực hiện loại giao dịch ký quỹ này, nguyên tắc giải ngân, thu nợ, thu lãi, bán xử lý tài sản đảm bảo,...
2. Hợp đồng này được lập làm 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

BẢN ĐIỀU KHOẢN CHUNG VỀ GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN THEO SỨC MUA
(Ban hành theo Quyết định số 51-2022/QĐ/FPTS-FHR ngày 15/07/2022)

Khách hàng (Sau đây gọi tắt là Bên B) và Công ty cổ phần chứng khoán FPT (Sau đây gọi tắt là Bên A) thỏa thuận và cam kết tuân thủ các điều khoản sau :

ĐIỀU 1: CÁC ĐỊNH NGHĨA

- Giao dịch ký quỹ chứng khoán theo sức mua:** là giao dịch chứng khoán của Bên B có dùng tiền vay của Bên A, sử dụng toàn bộ tài sản có trong tài khoản (bao gồm: tiền, tiền bán chờ về, chứng khoán, các quyền liên quan đến chứng khoán,...) làm tài sản đảm bảo.
- Chứng khoán ký quỹ:** là chứng khoán và các quyền phát sinh liên quan đến chứng khoán thuộc danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ của Bên A.
- Tỷ lệ sức mua (TLsm):** là tỷ lệ phần trăm (%) được Bên A quy định đối với từng loại chứng khoán ký quỹ, làm cơ sở tính sức mua của các khách hàng. Bên A có thể thay đổi Tỷ lệ sức mua mà không cần báo trước hoặc có ý kiến từ khách hàng.
- Sức mua:** là số tiền tối đa Bên B được phép mua chứng khoán trong ngày theo quy định về giao dịch ký quỹ của Bên A.
- Tỷ lệ vay (R):** là tỷ lệ phần trăm (%) giữa Dư nợ ký quỹ (sau khi trừ đi Tiền mặt, Tiền bán chứng khoán chờ về) và Giá trị chứng khoán đảm bảo quy đổi.

$$R = \frac{\text{Dư nợ ký quỹ} + \text{Lãi vay ký quỹ cộng dồn} - \text{Tiền mặt} - \text{Tiền bán chứng khoán chờ về}}{\text{Giá trị chứng khoán đảm bảo quy đổi}}$$

Trong đó:

- Dư nợ ký quỹ: là số tiền vay ký quỹ mà Bên B nợ Bên A đến thời điểm hiện tại.
- Lãi vay ký quỹ cộng dồn: là tổng tiền lãi vay ký quỹ chưa thanh toán, cộng dồn đến thời điểm hiện tại.
- Giá trị chứng khoán đảm bảo quy đổi:

$$\text{Giá trị chứng khoán đảm bảo quy đổi} = \Sigma(\text{Số lượng chứng khoán ký quỹ} * \text{Giá cho vay} * \text{TLsm})$$

Giá cho vay là giá trị nhỏ nhất giữa giá đóng cửa của chứng khoán tại phiên giao dịch gần nhất và mức giá tối đa do Bên A quy định với mã chứng khoán đó.

- Tỷ lệ vay tối đa:** được Bên A quy định là 130%. Tức là nếu Tỷ lệ vay (R) lớn hơn Tỷ lệ vay tối đa (130%) thì Bên A có quyền xử lý tài sản đảm bảo của Bên B.
- Hạn mức cho vay:** là số tiền tối đa mà Bên A có thể cho Bên B vay. Hạn mức cho vay có thể được Bên A thay đổi theo từng thời kỳ.
- Các tham số liên quan do Bên A quy định:** Các tham số liên quan đến Giao dịch ký quỹ chứng khoán theo sức mua tại Bên A bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Danh mục Chứng khoán ký quỹ, Tỷ lệ sức mua, Hạn mức cho vay, Lãi suất cho vay. Các tham số này sẽ do Bên A quy định và được cập nhật trên website của Bên A và/hoặc phân hệ Giao dịch ký quỹ theo sức mua của Bên A (EzMargin Pro).

Điều 2: NỘI DUNG THỰC HIỆN

- Bên A đồng ý cho Bên B vay tiền để thực hiện giao dịch ký quỹ chứng khoán theo sức mua trong hạn mức cho vay, với danh mục chứng khoán ký quỹ, tỷ lệ sức mua, lãi suất cho vay,... do Bên A quy định tùy từng thời kỳ. Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng, Bên B được thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán trong phạm vi Hạn mức cho vay và Sức mua được hệ thống của Bên A tạo ra trên tài khoản của Bên B. Với các giao dịch đó, Bên A sẽ tự động giải ngân tiền vay ký quỹ vào tài khoản của Bên B và Bên B mặc nhiên nhận nợ vay đối với các khoản giải ngân của Bên A. Đồng thời, Bên B có nghĩa vụ thanh toán cho Bên A toàn bộ số tiền đã được giải ngân và lãi vay tương ứng.
- Số tiền Bên B có thể vay giao dịch ký quỹ phụ thuộc vào danh mục tài sản trên tài khoản và các tham số liên quan do Bên A quy định tại mỗi thời điểm.
- Tài sản đảm bảo: Bên B dùng toàn bộ tiền, chứng khoán và các quyền liên quan đến chứng khoán trên tài khoản của Bên B tại Bên A làm tài sản đảm bảo cho giao dịch vay tiền từ Bên A. Bên B cam kết rằng tài sản đảm bảo thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Bên B và Bên B có toàn quyền sử dụng để tham gia giao dịch ký quỹ và đảm bảo nghĩa vụ của Bên B đối với Bên A theo Hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán theo sức mua.
- Bên B cam kết ủy quyền không hủy ngang để Bên A phong tỏa và quản lý mọi tài sản trên tài khoản của Bên B để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền vay và lãi vay cho Bên A. Trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng, Bên B cam kết sẽ không cho, tặng, cầm cố, chuyển khoản chứng khoán và/ hoặc bảo lãnh, góp vốn bằng chứng khoán dưới bất kỳ hình thức nào trừ khi được sự đồng ý của Bên A.

5. Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay được tính theo ngày, được Bên A quyết định phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp lãi suất cho vay thay đổi thì mức lãi suất mới sẽ áp dụng cho tất cả số dư nợ ký quỹ hiện tại (kể cả dư nợ phát sinh trước thời điểm thay đổi) của Bên B tại thời điểm thay đổi. Bên B đồng ý với phương thức thay đổi lãi suất này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào đối với Bên A.
6. Tiền lãi vay:
 - Bên B phải trả tiền lãi vay cho Bên A theo lãi suất quy định của Bên A.
 - Tiền lãi vay được tính theo ngày (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ) trên cơ sở dư nợ ký quỹ thực tế và lãi suất cho vay theo ngày.
Tiền lãi vay = Dư nợ ký quỹ cuối ngày x Lãi suất cho vay
 - Kỳ tính lãi vay: Từ ngày 25 tháng liền trước đến hết ngày 24 của tháng hiện tại.
 - Ngày thanh toán lãi vay là ngày 25 hàng tháng hoặc ngày làm việc kế tiếp gần nhất (nếu ngày 25 là ngày nghỉ/ngày lễ). Nếu tại ngày thanh toán lãi vay, tài khoản của Bên B không đủ tiền để thanh toán lãi vay, Bên B ủy quyền cho Bên A chuyển số tiền lãi vay thành một khoản vay ký quỹ. Bên B có nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi của khoản vay ký quỹ này như đối với mọi khoản vay ký quỹ khác.
 - Trong trường hợp Bên A và Bên B thống nhất ký biên bản thanh lý Hợp đồng thì Bên B có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền gốc vay ký quỹ và tiền lãi vay lũy kế đến ngày thanh lý Hợp đồng.
7. Bên B ủy quyền cho Bên A tự động trích chuyển tiền từ tài khoản giao dịch của mình vào cuối mỗi ngày để thu hồi tiền vay ký quỹ, bất kể tiền trên tài khoản có được từ việc bán chứng khoán, từ cổ tức được chia, từ việc nộp tiền, chuyển tiền hay từ bất kỳ nguồn nào khác.
8. Bên B có nghĩa vụ kiểm tra thường xuyên Tỷ lệ vay (R) và Email đã đăng ký chính thức với Bên A để cập nhật các thông tin liên quan đến giao dịch ký quỹ.

Điều 3: CÁC MỨC XỬ LÝ VÀ YÊU CẦU KÝ QUỸ BỔ SUNG

1. **Mức xử lý thông thường:** khi Tỷ lệ vay trong khoảng $150\% \geq R > 130\%$ vì bất cứ lý do gì, tài khoản của Bên B sẽ rơi vào mức xử lý thông thường.
2. **Mức xử lý bắt buộc:** khi Tỷ lệ vay trong khoảng $180\% \geq R > 150\%$ vì bất cứ lý do gì, tài khoản của Bên B sẽ rơi vào mức xử lý bắt buộc.
3. **Mức xử lý đặc biệt:** khi Tỷ lệ vay $R > 180\%$ vì bất cứ lý do gì, tài khoản của Bên B sẽ rơi vào mức xử lý đặc biệt.
4. **Yêu cầu ký quỹ bổ sung:**
 - Khi tài khoản của Bên B bị rơi vào một trong các mức xử lý nói trên (Xử lý thông thường, Xử lý bắt buộc, Xử lý đặc biệt), Bên B sẽ nhận được thông báo từ Bên A yêu cầu ký quỹ bổ sung dưới một trong các hình thức: E-Mail, tin nhắn SMS, điện thoại, văn bản, trực tiếp,... Thông báo chính thức của Bên A sẽ bằng E-Mail tới địa chỉ E-Mail mà Bên B đã đăng ký chính thức với Bên A. Bên B đồng ý rằng khi Bên A đã thực hiện thông báo yêu cầu ký quỹ bổ sung theo một trong các hình thức trên nghĩa là Bên A đã hoàn thành trách nhiệm của mình và Bên A hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong trường hợp Bên B không nhận được yêu cầu ký quỹ bổ sung.
 - Bên B có nghĩa vụ bổ sung tài sản đảm bảo hoặc bán chứng khoán để Tỷ lệ vay không vượt quá Tỷ lệ vay tối đa (130%). Thời gian để Bên B thực hiện việc này như sau:

STT	Mức xử lý	Diễn giải	Thời gian bổ sung tài sản /bán chứng khoán (*)
1	Xử lý thông thường	$150\% \geq R > 130\%$	Chậm nhất trước 16h30 ngày T+2
2	Xử lý bắt buộc	$180\% \geq R > 150\%$	Chậm nhất trước 16h30 ngày T+1
3	Xử lý đặc biệt	$R > 180\%$	Chậm nhất trước 16h30 ngày T

(*) Thời điểm Bên B bổ sung tài sản đảm bảo được tính là thời điểm mà tài khoản của Bên B được Bên A hạch toán tiền/chứng khoán ký quỹ bổ sung hoặc thời điểm mà lệnh bán chứng khoán của Bên B được khớp. Ngày T được tính là ngày đầu tiên mà tài khoản của Bên B rơi vào một trong các mức xử lý.

5. Phương thức xử lý và thanh toán:

- Các trường hợp bán xử lý:
 - + Nếu hết thời gian bổ sung tài sản đảm bảo/bán chứng khoán quy định ở trên mà Tỷ lệ vay (R) vẫn lớn hơn 130%;
 - + Hợp đồng bị chấm dứt.
- Trong các trường hợp bán xử lý, Bên A được quyền chủ động trực tiếp đặt bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán có trên tài khoản của Bên B. Đồng thời, Bên B đương nhiên chấp nhận các chi phí giao dịch, thuế,... liên quan đến các lệnh bán xử lý.

- Khi thực hiện bán xử lý chứng khoán, Bên A có toàn quyền quyết định thời điểm bán, loại lệnh, mức giá bán (bán ở mức giá sàn hoặc bán theo lệnh ATO, ATC, MP, MTL,...) và số lượng chứng khoán bán. Bên B cam kết không khiếu nại Bên A về thời điểm bán, giá bán và số lượng chứng khoán bán xử lý.
- Trong các trường hợp bán xử lý chứng khoán, Bên B đồng ý ủy quyền không hủy ngang cho Bên A chủ động bán số chứng khoán này mà không cần một văn bản ủy quyền hoặc phiếu lệnh bán chứng khoán nào khác.
- Bên A có quyền tự động trích chuyển số tiền bán chứng khoán và tiền hiện có trong tài khoản của Bên B để thu hồi gốc và lãi tiền vay mà không cần sự chấp thuận của Bên B.
- Nếu Bên A không thể bán xử lý chứng khoán là tài sản đảm bảo hoặc đã bán xử lý chứng khoán nhưng số tiền thu được không đủ để thanh toán Dư nợ ký quỹ và Lãi vay ký quỹ, Bên A được quyền bán hoặc thu hồi bất kỳ tài sản nào khác của Bên B đang tham gia trong các dịch vụ do Bên A cung cấp để thu hồi tiền gốc và lãi vay; đồng thời Bên B vẫn có trách nhiệm tiếp tục thực hiện thanh toán đầy đủ Dư nợ ký quỹ và Lãi vay ký quỹ cho Bên A. Bên A cũng được toàn quyền áp dụng các biện pháp cần thiết khác để thu hồi đầy đủ tiền gốc và tiền lãi của các khoản vay giao dịch ký quỹ.
- Trong trường hợp Bên A bán xử lý chứng khoán, Bên B vẫn có trách nhiệm thực hiện tất cả các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến chứng khoán bị bán như: nghĩa vụ công bố thông tin đối với đối tượng phải công bố thông tin và các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.